

Bài 4

GIỮ CHỮ TÍN

I – MỤC TIÊU BÀI HỌC

1. Về kiến thức

- HS hiểu thế nào là giữ chữ tín, những biểu hiện khác nhau của việc giữ chữ tín trong cuộc sống hàng ngày ;
- Vì sao trong các mối quan hệ xã hội, mọi người đều cần phải giữ chữ tín.

2. Về kỹ năng

- HS biết phân biệt những biểu hiện của hành vi giữ chữ tín hoặc không giữ chữ tín ;
- HS rèn luyện thói quen để trở thành người luôn biết giữ chữ tín trong mọi việc.

3. Về thái độ

HS học tập có mong muốn và rèn luyện theo gương của những người biết giữ chữ tín.

II – NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

1. Về nội dung

- Giải thích được bản chất của giữ chữ tín là coi trọng lòng tin của mọi người đối với mình, là tôn trọng phẩm giá và danh dự của bản thân.
- Phân tích cho HS thấy được ý nghĩa, sự cần thiết của việc giữ chữ tín trong cuộc sống (với bản thân, với xã hội, trong quan hệ hợp tác, kinh doanh...).
- Hướng dẫn HS biết lựa chọn cách ứng xử phù hợp với yêu cầu giữ chữ tín trong giao tiếp, trong sinh hoạt và trong công việc.

2. Về phương pháp

Sử dụng kết hợp phương pháp giảng giải, đàm thoại và nêu gương. Đặc biệt chú ý sử dụng có hiệu quả phương pháp nêu vấn đề và tổ chức thảo luận nhóm để HS có thể tự rút ra những yêu cầu cốt lõi trong bài học (dưới sự hướng dẫn của GV).

3. Tài liệu và phương tiện

- SGK, SGV GD&CD 8.
- Tìm thêm nhiều dẫn chứng về biểu hiện của hành vi giữ chữ tín trong cuộc sống hằng ngày (gắn gũi với các em).
- Sưu tầm một số câu chuyện, đoạn thơ hay danh ngôn, ca dao, nói về phẩm chất này.

III – CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Hoạt động 1 : Giới thiệu bài.

GV có thể giới thiệu bài bằng cách nêu vấn đề thu hút sự chú ý của HS, đồng thời đưa ra những câu hỏi gợi ý để dẫn dắt HS tìm hiểu những biểu hiện khác nhau của hành vi giữ chữ tín.

Hoạt động 2 : Chia HS thành nhóm nhỏ để tiến hành thảo luận về những biểu hiện của giữ chữ tín qua mục Đặt vấn đề.

- GV hướng dẫn gợi mở vấn đề để HS tập trung thảo luận theo những yêu cầu chính của câu hỏi.

– Các nhóm cử đại diện lên trình bày. Các nhóm khác nhận xét và bổ sung ý kiến.

– GV chốt lại những ý chính :

- + Muốn giữ được lòng tin của mọi người đối với mình thì mỗi người cần phải làm tốt chức trách, nhiệm vụ của mình, giữ đúng lời hứa, đúng hẹn trong mối quan hệ với mọi người xung quanh (nói và làm phải đi đôi với nhau).
- + Giữ lời hứa là biểu hiện quan trọng nhất của giữ chữ tín, song giữ chữ tín không phải chỉ là giữ lời hứa mà còn thể hiện ở ý thức trách nhiệm và quyết tâm của mình khi thực hiện lời hứa (chất lượng, hiệu quả, sự tin cậy của mọi người... trong công việc, quan hệ xã hội và quan hệ hợp tác kinh doanh).

Hoạt động 3 : *Tìm biểu hiện của những hành vi không giữ chữ tín và phân biệt rõ sự khác nhau giữa không giữ chữ tín với việc không thực hiện được lời hứa do những hoàn cảnh khách quan mang lại.*

– GV gợi ý để HS tự tìm và nêu ra những biểu hiện của hành vi không giữ chữ tín (trong gia đình, ở trường, ở lớp hay ở ngoài xã hội).

– GV cũng cần chỉ cho HS thấy rõ : có những trường hợp không thực hiện đúng lời hứa, song không phải do cố ý mà do hoàn cảnh khách quan mang lại (bố mẹ bị ốm nên không đưa con đi chơi công viên hay vì có những công việc đột xuất nên không thể thực hiện được lời hứa...).

Hoạt động 4 : *GV hướng dẫn HS phát biểu, khắc sâu khái niệm "giữ chữ tín" và sự cần thiết của việc giữ chữ tín trong cuộc sống hằng ngày.*

– HS phát biểu.

– GV chốt lại những ý chính ở mục Nội dung bài học trong SGK.

Hoạt động 5 : *Luyện tập, củng cố kiến thức và hướng dẫn công việc chuẩn bị bài ở nhà cho HS.*

Gọi một vài HS làm bài tập tại lớp : Bài tập 1, 2, 3.

Gợi ý giải bài tập và hướng dẫn chuẩn bị bài

– *Bài tập 1 :*

- + Tình huống b : Bố Trung không phải là người không giữ chữ tín (giải thích ở hoạt động 3).

- + Các tình huống còn lại đều biểu hiện hành vi không giữ chữ tín vì đều không giữ đúng lời hứa (có thể là cố tình hay vô tình) hoặc có hành vi không đúng khi thực hiện lời hứa (tình huống a).
 - Hướng dẫn HS về nhà chuẩn bị bài tập 3 và 4 (làm ra giấy, buổi sau nộp cho GV).
 - Hướng dẫn HS về nhà chuẩn bị bài học sau : Pháp luật và kỉ luật.

IV – TƯ LIỆU THAM KHẢO

Ca dao

– Người sao một hẹn thì nê,
Người sao chín hẹn thì quên cả mươi.
– Nói chín thì nê làm mươi,
Nói mươi làm chín kẻ cười người chê.